

rong

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: DSO05.2

Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC :2

Mã DST: DSO05.2-2-2-23(N01)_09/05/2024_2_1

Thi tại : 402-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	201930501	Hoàng Đình Bách ✓	K61.KTXDCTGT1	4,8	34			
2	2	201900552	Bùi Công Hưng -	K61.KTXDCTGT2	2,5	34		Hưng	Nợ HP
3	3	191930617	Nguyễn Tùng Linh ✓	K60.KTXDCTGT3	5,5	33		Linh	
4	4	V201934657	Đậu Trần Tuấn Minh	K61.KTVTOTO1					K° thư
5	5	202613121	Lê Khánh Sơn ✓	K61.KTXDCTGT(QT)	4,0	33			
6	6	202216631	Nguyễn Thái Sơn ✓	K61.KTVTOTO3	2,5	33		Sơn	
7	7	202632896	Nguyễn Thị Quỳnh Trang ✓	K61.KTTH 1(QT)	3,0	34		Trang	
8	8	191105046	Dương Công Tuấn ✓	K60.KTXDCTGT(QT)	6,8	33		Wan	
9	9	201930644	Phạm Minh Tuấn -	K61.KTXDCTGT1		33		Phạm	Nợ HP
10	10	192232627	Kiều Anh Vũ ✓	K60.KTVTOTO3	5,0	34		Vũ	
11	11	202115433	Hoàng Thuý Anh ✓	K61.VTTMQT1	4,3	34		Anh	
12	12	203202302	Vũ Nguyên Bá ✓	K61.LOGIQLCU1	4,3	34		Bá	
13	13	201103435	Trần Trung Hiếu ✓	K61.KTVTOTO1	4,8	33		Hiếu	
14	14	202202588	Phan Văn Phúc ✓	K61.KVTVTB	8,0	34		Phúc	
15	15	202232635	Nguyễn Tuấn Tú ✓	K61.KTVTOTO3	2,0	33			
16	16	181911595	Lê Tuấn Anh ✓	K59.KTXDCTGT2	6,3	34		Anh	
17	17	V201905007	Hoàng Bá Đô -	K61.KTBCVT1		33			Nợ HP

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Nguyễn Thị Hoàng

PGS.TS. Xuân Văn Long

Nguyễn Thị Minh Hiền

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: DSO05.2

Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC : 2

Mã DST: DSO05.2-2-2-23(N01)_09/05/2024_2_1

Thi tại : 402-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi: Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	2	201900552	Bùi Công Hưng	K61 KTXDCTGT2	2,5				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: DSO05.2

Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC : 2

Mã DST: DSO05.2-2-2-23(N01)_09/05/2024_2_1

Thi tại : 402-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi:

Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	9	201930644	Phạm Minh Tuấn	K61 KTXDCTGT1	3,0				

Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

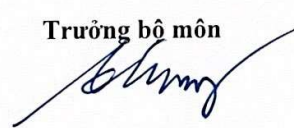
Hai giáo viên chấm thi

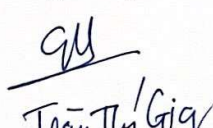
Trưởng bộ môn

Người lập bảng


N H Hoàng

N M Hùng


PGS.TS. Trần Văn Long


Trần Thị Gợi

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: DSO05.2

Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC : 2

Mã DST: DSO05.2-2-2-23(N01)_09/05/2024_2_1

Thi tại : 402-A3

Ngày thi: 09/05/2024

Ca thi:

Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 1

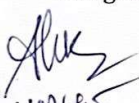
STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	17	V201905007	Hoàng Bá Đô	K61.KTBCVT1	3,8				

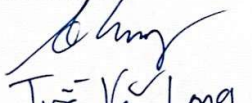
Tổng số bài thi :

Tổng số tờ giấy thi :

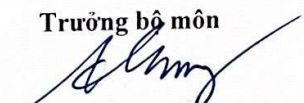
Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Hai giáo viên chấm thi

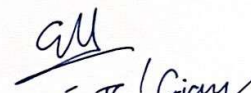

NM Hùng


Trần Văn Long

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Người lập bảng


Trần Tự Giang

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi cho Phòng Đào tạo Đại Học và các Khoa, Viện có liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

xong

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Năm học 2023-2024 học kỳ 2 - Đợt thi : Kế hoạch thi học kỳ phụ (đợt 2) HK II 23-24

Mã học phần: DSO04.2

Tên học phần: Xác suất thống kê

Số TC : 2

Mã DST: DSO04.2-2-2-23(N02)_10/05/2024_2_1

Thi tại : 202-A5

Ngày thi: 10/05/2024

Ca thi:

Ca 2 (09:30 - 11:30)

Phòng số: 1

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	201103348	Nguyễn Đức Anh	K61.CDB1	4,5	44			Đức Anh
2	2	201200040	Phạm Khắc Chiến	K61.CNTT1	4,0	49			Chiến
3	3	202730675	Nguyễn Công Cường	K61.QLXD1				✓	
4	4	201210049	Chu Mạnh Cường	K61.CNTT5	3,0	35			Cường
5	5	171101527	Nguyễn Mạnh Cường	K58.CDS				✓	
6	6	202507233	Bùi Tiến Dũng	K61.KHTHDT	4,5	46			Dũng
7	7	191103613	Đàm Quang Đại	K60.CDBO4	7,5	44			Đại
8	9	202730684	Ngô Thành Đạt	K61.QLXD2	5,0	49			Đạt
9	10	202730686	Phạm Hải Đăng	K61.QLXD2	5,0	35			Đăng
10	11	191101324	Đinh Thanh Đức	K60.ĐBO	2,5	44			Đức
11	12	202534452	Nguyễn Minh Đức	K61.XDDDCN2	1,0	46			Đức
12	13	182701205	Vũ Trường Giang	K59.QLXD1	4,0	49			Giang
13	14	202615348	Tổng Sơn Hùng	K61.CTGDT(QT)	4,0	35			Hùng
14	15	201133455	Nguyễn Ngọc Hưng	K61.CDB1	4,0	44			Hưng
15	16	184210395	Trần Đăng Khánh	K59.CNTT2				✓	Nợ HP
16	17	201200189	Phạm Trung Kiên	K61.CNTT3	5,0	46			Kiên
17	18	181101208	Đặng Minh Long	K59.CDB2				✓	
18	19	202700734	Hoàng Việt Long	K61.QLXD4				✓	Nợ HP
19	20	191134505	Phạm Viết Long	K60.CAUHAM				✓	
20	21	191110655	Nguyễn Quang Hoàng Luân	K60.CDBO2	2,0	49			Luân
21	22	191132089	Nguyễn Khắc Duy Mạnh	K60.CDBO4	0,0	35			Mạnh
22	23	201133485	Lại Quang Minh	K61.CDB2	4,0	46			Minh
23	24	191105052	Trần Ngọc Minh	K60.ĐSĐT	4,0	44			Minh
24	25	201200244	Đặng Vũ Hoài Nam	K61.CNTT6	6,0	49			Nam
25	26	202730753	Phùng Tuấn Nhật	K61.QLXD2	5,0	35			Nhật
26	27	191105101	Hồ Minh Quang	K60.TĐHTKCB	4,0	46			Quang
27	28	201200289	Nguyễn Tử Nhật Quang	K61.CNTT3	4,5	44			Quang
28	29	182503432	Lại Trung Thành	K59.XDDDCN3	3,5	35			Thành
29	30	191203425	Hoàng Đức Thịnh	K61.CNTT1	7,5	46			Thịnh
30	31	171211596	Phạm Quốc Thịnh	K58.CNTT3	5,0	44			Thịnh
31	32	191203862	Vũ Đức Trọng	K60.CNTT5	5,0	35			Trọng
32	33	201116468	Vũ Quang Trung	K61.CDB4	3,0	46			Trung
33	35	192531096	Lâm Thanh Tùng	K60.XDDDCN2				✓	
34	36	191114384	Nguyễn Thanh Tùng	K60.CAUHAM				✓	
35	37	201133688	Hà Đức Việt	K61.CTGTC				✓	
36	38	201200010	Khổng Văn Việt Anh	K61.CNTT3	4,0	49			Văn Anh
37	39	201206211	Đỗ Thành Đạt	K61.CNTT1	4,0	44			Đạt
38	40	201200089	Nguyễn Thành Đức	K61.CNTT4	4,5	35			Đức
39	41	181230393	Vũ Gia Huy	K59.CNTT3	6,0	49			Huy
40	42	191104243	Bùi Văn Lượng	K60.CDBO3	5,0	45			Lượng
41	43	201200240	Phạm Văn Minh	K61.CNTT3				✓	
42	44	182703416	Vũ Công Minh	K59.QLXD1	8,5	44			Minh

